TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26 – 6 - 2024
"V/v *tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung giữa anh Phạm Đình Giang và chị Nguyễn Thị L:ệ Thu*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Diễn

2. Ông Vũ Văn Sâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 22A/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Phạm Đình G**, sinh năm 1991

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Lệ T**, sinh năm 1994

Cùng cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt anh Phạm Đình G, chị Nguyễn Thị Lệ T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Phạm Đình G trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Lệ T tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình ngày 10/12/2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, mỗi lần vợ chồng khúc mắc trong sinh hoạt chị T lại bỏ về gia đình bố mẹ đẻ. Tháng 5/2018, do chị T không quan tâm đến gia đình, vợ chồng cãi vã dẫn đến chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Đ, xã Q, huyện Q, anh có đến tìm và khuyên bảo chị T nhưng không có kết quả, sau đó chị T đi làm ăn, vợ chồng

không liên lạc với nhau nữa. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh xin được ly hôn chị T.

Anh G khai, vợ chồng có một con chung là Phạm Đình H, sinh ngày 25/6/2012, hiện đang ở cùng anh, anh xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung, hiện tại anh đi làm tự do, thu nhập bình quân 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn là chị Nguyễn Thị Lệ T: Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng chị T vắng mặt không có lý do, Tòa án đã giao Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho gia đình chị T.

Kết quả xác minh với trưởng thôn H, xã Q; Công an xã Q và trưởng thôn Đ, xã Q, huyện Q được cung cấp: Chị Nguyễn Thị Lệ T có hộ khẩu thường trú ở thôn H, xã Q, huyện Q, chị T có thời gian đi lao động ở nước ngoài nhưng về nước thời gian nào địa phương không nắm được; hiện tại chị P không có mặt tại địa phương, không làm thủ tục tạm vắng tại địa phương.

Xác minh với gia đình chị T cung cấp: Trong thời gian vợ chồng chị T và anh G chung sống có mâu thuẫn, chị T nói với gia đình nguyên nhân mâu thuẫn do anh G có chơi bời và mâu thuẫn về kinh tế gia đình. Năm 2018, chị T có về nhà bố mẹ đẻ rồi đi làm ăn tự do nhưng gia đình không rõ địa chỉ. Mẹ đẻ chị T đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và thông tin cho chị T, chị T bày tỏ quan điêm nhất trí ly hôn, nhất trí giao con chung cho anh G nuôi dưỡng theo nguyện vọng của anh G, chị không yêu cầu giải quyết về tài sản. Vì lý do công việc, chị không về Tòa án để tham gia tố tụng được, chị đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt chị.

Tại văn bản số 10039/QLXNC-P3, ngày 16/5/2024 của Cục Q Bộ C về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thể hiện: Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 16/5/2024, chị Nguyễn Thị Lệ T đã xuất nhập cảnh 06 lần, lần nhập cảnh gần nhất là ngày 27/10/2023.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Phạm Đình G được ly hôn chị Nguyễn Thị Lệ T; giao con chung Phạm Đình H, sinh ngày 25/6/2012 cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng, anh G không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết; Anh G không yêu cầu giải quyết về tài sản, quá trình giải quyết vụ án chị T không có mặt, thông qua gia đình chị T bày tỏ không yêu cầu giải quyết về tài sản nên không đặt ra

giải quyết về phân chia tài sản; anh G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Đình G khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị Lệ T có nơi cư trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, căn cứ các điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; bị đơn là chị Nguyễn Thị Lệ T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Đình G và chị Nguyễn Thị Lệ T xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn số 72 ngày 10/12/2011 là hôn nhân hợp pháp. Theo trình bày của anh G và kết quả xác minh cho thấy, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2018 thì mâu thuẫn trầm trọng, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ sau đó đi làm ăn tự do; nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay anh G xin ly hôn, chị T đã nhận được thông tin từ gia đình về việc này nhưng không về Tòa án tham gia tố tụng, thông qua gia đình chị bày tỏ quan điểm nhất trí ly hôn và đồng ý giao con cho anh G nuôi theo nguyện vọng của anh G. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh G, xử cho anh G được ly hôn chị T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh Phạm Đình G và chị Nguyễn Thị Lệ T có một con chung. Xét thấy anh G xin được nuôi dưỡng con chung là phù hợp với thực tế từ khi chị T bỏ đi, anh G là người trực tiếp nuôi dưỡng, qua xác minh cho thấy con chung của anh chị được anh G chăm sóc chu đáo, phát triển bình thường, chị T hiện tại không có mặt tại địa phương; vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh G, giao con chung cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh G không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Phạm Đình G không yêu cầu giải quyết; quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Lệ T vắng mặt, Tòa án không lấy được lời khai của chị T, do đó Hội đồng xét xử không giải quyết về tài sản.

[3] Về án phí: Anh Phạm Đình G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Đình G và chị Nguyễn Thị Lệ T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Phạm Đình G được ly hôn chị Nguyễn Thị Lệ T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Phạm Đình G trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Đình H, sinh ngày 25/6/2012 cho đến khi con chung 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh G không yêu cầu nên không giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Lệ T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; anh Phạm Đình G và chị Nguyễn Thị Lệ T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Đình G phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) anh G đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004651 ngày 13 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Đình G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Nguyễn Thị Lệ T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hương Liên